

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2020/HNGĐ-ST
Ngày 12-6-2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vân Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Biên

Ông Nguyễn Đức Mạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trương Thị T; ĐKKHKT: Thôn Trung Mầu, xã Trung M, huyện Bình X, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn C, xã Lê Th, huyện An D, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Anh Vũ Văn Th; nơi cư trú: 8-7 Wolsan-ro 165, Seo-gu, Gwangju, Korea; tạm trú: Thôn C, xã Lê Th, huyện An D, thành phố Hải Phòng, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai, nguyên đơn chị Trương Thị T trình bày:

Chị và anh Vũ Văn Th thông qua tìm hiểu tự nguyện đã đi đến kết hôn, khi kết hôn có tổ chức cưới hỏi và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lê Thiện, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng vào ngày 24 tháng 3 năm 2006. Thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính cách không hợp nên thường xuyên xảy ra va chạm cãi vã nhau. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn căng thẳng vợ chồng chị đã ly thân, không ai còn quan tâm đến ai cũng như có trách nhiệm với nhau nữa. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể khắc phục đoàn tụ được chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Văn Th.

- Về nuôi con chung: Quá trình chung sống giữa chị và anh Th có hai con chung là cháu Vũ Thị Lưu L, sinh ngày 26-9-2006 và cháu Vũ Thành H, sinh ngày 15-7-2009. Khi ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi hai con. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị và anh Th tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Trương Thị T và anh Vũ Văn Th tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Trong biên bản ghi lời khai tại Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, bị đơn là anh Vũ Văn Th trình bày:*

Anh thống nhất với chị Trương Thị T về quá trình kết hôn, về con chung, về tài sản chung. Vợ chồng anh lấy nhau thời gian đầu chung sống hạnh phúc đến năm 2014, anh đi lao động tại Hàn Quốc, tuy nhiên đến năm 2016 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến việc mâu thuẫn vợ chồng anh cũng thống nhất như chị T trình bày, đã từ lâu giữa hai vợ chồng không liên lạc với nhau về vấn đề tình cảm, bản thân anh và chị T đã cố gắng khắc phục nhưng không tìm được tiếng nói chung. Từ ngày 08 tháng 01 năm 2020 anh đã nhập cảnh về Việt Nam để thăm gia đình và sinh sống tại địa phương từ đó cho đến nay. Nay chị Trương Thị T có đơn xin ly hôn anh hoàn toàn nhất trí và đề nghị án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Trương Thị T.

- Về nuôi con chung: Anh cũng nhất trí giao hai con chung là cháu Vũ Thị Lưu L, sinh ngày 26-9-2006 và cháu Vũ Thành H, sinh ngày 15-7-2009 cho chị Trương Thị T được trực tiếp nuôi. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con giữa anh và chị tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Trương Thị T và anh Vũ Văn Th tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do chị Trương Thị T không yêu cầu hòa giải nên căn cứ khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án.

Tại phiên tòa: Chị Trương Thị T vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Vũ Văn Th có mặt vẫn giữ nguyên quan điểm trình bày như tại các biên bản ghi lời khai tại Tòa án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý cho đến phiên tòa. Các đương sự cũng đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ có đủ cơ sở kết luận cuộc sống vợ chồng của chị Trương Thị T và anh Vũ Văn Th không có hạnh phúc, do bất đồng quan điểm lối sống. Anh chị đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Như vậy thì mâu thuẫn của anh chị đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trương Thị T; Về nuôi con chung: Chị Trương Thị T và anh Vũ Văn Th có hai con chung là cháu Vũ Thị Lưu L, sinh ngày 26-9-2006 và cháu Vũ Thành H, sinh ngày 15-7-2009. Chị T và anh Th thống nhất để chị Trương Thị T nuôi hai con chung cho đến khi các con trưởng thành. Xét thỏa thuận của anh chị không trái với quy định của pháp luật, vẫn đảm bảo quyền lợi cho các con. Do vậy áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận thỏa thuận về nuôi con của chị T và anh Th; về cấp dưỡng nuôi con chị T và anh Th tự thỏa thuận tự giao nhận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét; Về tài sản chung: Anh Vũ Văn Th và chị Trương Thị T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Trương Thị T phải chịu án phí và các chi phí tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Trương Thị T và anh Vũ Văn Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lê Thiện, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng vào ngày 24 tháng 3 năm 2006, theo quy định tại Điều 9, Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 đây là hôn nhân hợp pháp. Anh Vũ Văn Th hiện đang cư trú, lao động ở nước ngoài, theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Trương Thị T đã nhận được các văn bản tổng đạt của Tòa án hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Trương Thị T.

[3] Về hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự, tài liệu do các đương sự cung cấp phù hợp với ý kiến của đại diện gia đình, có đủ cơ sở xác định, quá trình chung sống giữa chị Trương Thị T và anh Vũ Văn Th phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính cách không hợp nên thường xuyên xảy ra va chạm cãi vã nhau. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn căng thẳng vợ chồng chị đã ly thân, không ai còn quan tâm đến ai cũng như có trách nhiệm với nhau nữa. Cho đến thời điểm hiện nay cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng đề nghị được ly hôn.

[4] Xét, quan hệ hôn nhân giữa chị Trương Thị T và anh Vũ Văn Th đã thực sự không còn yêu thương nhau, không cùng nhau xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc, cuộc sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được cả hai đã có cuộc sống riêng không ai còn quan tâm đến ai. Vì vậy cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình cần chấp nhận đề nghị xin ly hôn của chị Trương Thị T, cho chị Trương Thị T ly hôn anh Vũ Văn Th là có căn cứ.

[5] Về nuôi con: Chị Trương Thị T và anh Vũ Văn Th có hai con chung là cháu Vũ Thị Lưu L, sinh ngày 26-9-2006 và cháu Vũ Thành H, sinh ngày 15-7-2009. Khi ly hôn chị Trương Thị T và anh Vũ Văn Th thống nhất để chị Trương Thị T trực tiếp nuôi hai con chung. Xét thỏa thuận của anh chị không trái với quy định của pháp luật, vẫn đảm bảo quyền lợi cho các con. Do vậy áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận thỏa thuận về nuôi con của chị T và anh Th.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con chị T và anh Th tự thỏa thuận tự giao nhận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về chia tài sản: Chị Trương Thị T và anh Vũ Văn Th tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[8] Về án phí: Chị Trương Thị T là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo của các đương sự: Chị Trương Thị T và anh Vũ Văn Th được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 4 Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị T.

1. Về hôn nhân: Cho chị Trương Thị T được ly hôn với anh Vũ Văn Th.

2. Về nuôi con: Giao chị Trương Thị T nuôi hai con chung Vũ Thị Lưu L, sinh ngày 26-9-2006 và cháu Vũ Thành H, sinh ngày 15-7-2009 cho đến khi con trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T và anh Th thỏa thuận tự giao nhận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về chia tài sản: Chị Trương Thị T và anh Vũ Văn Th không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Trương Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai số 0004395 ngày 12 tháng 8 năm 2019 tại Cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Chị Trương Thị T đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo của các đương sự:

Chị Trương Thị T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Anh Vũ Văn Th được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật

Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND xã Lê Thiện, H. An Dương, TP. Hải Phòng;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Vân Thúy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Biên Nguyễn Đức Mạnh

Trần Thị Vân Thúy

